

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Trường

2. Bà Nguyễn Thị Chiền

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số I ngách A đường N phố P, xã Đ, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số I ngách A đường N phố P, xã Đ, thành phố Hà Nội;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngân hàng TMCP X (E); Địa chỉ trụ sở: Tầng H, Văn phòng số L+16 Tòa nhà V, số G L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật; Bà Đỗ Hà P - chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Bạch N- Giám đốc E, Chi

nhánh H2- PGD Bà T;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Cao Văn T1- Giám đốc kinh doanh E- Chi nhánh H2, PGD Bà T

+ Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1957; Cùng địa chỉ: Số nhà D đường T, xã Ô, thành phố Hà Nội;

Ông Nguyễn Hữu C ủy quyền cho bà Hoàng Thị H1 tham gia tố tụng.

+ Anh Nguyễn Sỹ T2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà A ngõ A M, xã T, thành phố Hà Nội;

+ Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Căn hộ W V, phường T, thành phố Hà Nội;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu B có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/8/2011 và cháu Nguyễn Hữu T3, sinh ngày 06/9/2015. Giao cháu Nguyễn Ngọc L cho chị H nuôi; giao cháu Nguyễn Hữu T3 cho anh B nuôi cho đến khi cháu L và cháu T3 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu B cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay thế.

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

2.4. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010482 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị H 47.500.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Xuân T4
- Bà Nguyễn Thị C2

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số I ngách A đường N phố P, xã Đ, thành phố Hà Nội;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số I ngách A đường N phố P, xã Đ, thành phố Hà Nội;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ngân hàng TMCP X (E); Địa chỉ trụ sở: Tầng H, Văn phòng số L+16 Tòa nhà V, số G L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật; Bà Đỗ Hà P - chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Bạch N- Giám đốc E, Chi nhánh H2- PGD Bà T;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Cao Văn T1- Giám đốc kinh doanh E- Chi nhánh H2, PGD Bà T

+ Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1957; Cùng địa chỉ: Số nhà D đường T, xã Ô, thành phố Hà Nội;

Ông Nguyễn Hữu C ủy quyền cho bà Hoàng Thị H1 tham gia tố tụng.

+ Anh Nguyễn Sỹ T2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà A ngõ A M, xã T, thành phố Hà Nội;

+ Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Căn hộ W V, phường T, thành phố Hà Nội;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu B có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/8/2011 và cháu Nguyễn Hữu T3, sinh ngày 06/9/2015. Giao cháu Nguyễn Ngọc L cho chị H nuôi; giao cháu Nguyễn Hữu T3 cho anh B nuôi cho đến khi cháu L và cháu T3 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu B cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay thế.

Anh Nguyễn Hữu B và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

2.4. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010482 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị H 47.500.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Đương sự;
- UBND xã Ô Diên (GCNKH số 108, quyền 01 ngày 26/10/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu

là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)